

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2021

V/v tranh chấp: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Niê Y Ling (Ma Bin).
2. Bà Bùi Thị Lùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp Xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Niê Y B sinh năm 1984. Địa chỉ liên lạc: Buôn B, xã ET, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Ksor Hờ M sinh năm 1985. Địa chỉ: Buôn LD, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 06 tháng 4 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là ông Niê Y B trình bày:

Về hôn nhân: Ông Niê Y B và bà Ksor Hờ M sống với nhau năm 2004 nhưng không đăng ký kết hôn. Từ khi chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã được dòng họ xử lý hôn, phân chia trách nhiệm nuôi con, phân chia tài sản theo phong tục, từ 2019 đến nay không còn chung sống. Nay ông Niê Y B khởi kiện xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông Niê Y B và bà Ksor Hờ M có hai con chung là Ksor Y D sinh ngày 20/6/2005 và Ksor Y N sinh ngày 22/02/2010. Khi giải quyết ly hôn

theo phong tục, bà Hờ M được giao nuôi hai con, ông Y B không phải cấp dưỡng nuôi con vì đã chia toàn bộ tài sản cho bà Hờ M. Nay ông đề nghị Tòa án giữ nguyên như dòng họ hai bên đã giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Niê Y B và bà Ksor Hờ M đã giải quyết theo phong tục, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Ksor Hờ M trình bày thống nhất như ông Y B về quan hệ hôn nhân không đăng ký kết hôn, con và tài sản. Hai ông bà đã được dòng họ hai bên giải quyết cho ly hôn, chia con và tài sản theo phong tục tập quán xong, đồng ý với yêu cầu đề nghị của ông Y B.

Tòa án đã hòa giải về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung, bà Ksor Hờ M và ông Niê Y B thỏa thuận đề nghị giữ nguyên như dòng họ đã giải quyết theo phong tục.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến về việc kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Ông Niê Y B có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Hình giải quyết việc hôn nhân giữa ông và bà Ksor Hờ M cư trú tại buôn LD, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Niê Y B và bà Ksor Hờ M chung sống với nhau vào năm 2004, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân của ông Y B và bà Hờ M là hôn nhân không hợp pháp, không được nhà nước thừa nhận. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ giữa ông Niê Y B và bà Ksor Hờ M là quan hệ vợ chồng và áp dụng Điều 15, 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết về con chung, tài sản.

[3] Về con chung: Ông Y B và bà Hờ M thỏa thuận giao cho bà Hờ M nuôi dưỡng cả 2 con, ông Y B không cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với phong tục tập quán và mong muốn, nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản: Ông Niê Y B và bà Ksor Hờ M đã phân chia theo phong tục, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Niê Y B là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Ông Niê Y B và bà Ksor Hờ M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 và các Điều 15, 16, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Niê Y B và bà Ksor Hờ M là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho bà Ksor Hờ M tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là Ksor Y D sinh ngày 20/6/2005 và Ksor Y N sinh ngày 22/02/2010 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Ông Niê Y B không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Niê Y B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ông Niê Y B và bà Ksor Hờ M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Niê Y B phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí nộp trước tại biên lai thu tiền số 0001006 ngày 12/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, ông Niê Y B đã thi hành xong phần án phí.

Ông Niê Y B và bà Ksor Hờ M được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hinh;
- Các đương sự;
- UBND tt Hai Riêng,;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông